| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: **50**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/2021
V/v: Tranh chấp Ly hôn

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Phạm Hoàng Nam**
*Các Hội thẩm nhân dân*: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân PH**
**2. Ông Trần Vũ Vương**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:*** **Ông Đỗ Minh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2021/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc: Tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** ***Chị Nguyễn Trà H*** – sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: số 61 phố H T Q, phường Phúc Tân, quận H K, thành phố Hà Nội. Chị H có mặt.

**Bị đơn:** ***Anh Hoàng Hải L***– sinh năm 1988 ; Hộ khẩu thường trú: 44 phố Đ T N, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Hiện đang cư trú tại: số nhà 35 ngách 61/7 L Tr, phường V T, thành phố Hà Nội. Anh Lvắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại Đơn xin ly hôn đề ngày 08/01/2021 và lời khai trong toàn bộ quá trình giải quyết, nguyên đơn – chị Nguyễn Trà H trình bày:*

Chị và anh Hoàng Hải Llấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2009 tại UBND phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, trước đó cả hai đều chưa ai có vợ, có chồng. Thời gian đầu

vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng năm 2012 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, nguyên nhân là hai vợ chồng có nhiều khác biệt về tính cách và quan điểm sống. Trong cuộc sống hôn nhân cùng anh Linh, chị cảm thấy bị thiếu tôn trọng và bị xúc phạm; có đôi lúc anh Lsay rượu còn có hành vi bạo lực đối với chị. Những mẫu thuẫn cứ kéo dài khiến cho vợ chồng thường xuyên cãi vã, mắng chửi lẫn nhau, không khí gia đình luôn trong trạng thái căng thẳng. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết, hai bên gia đình cũng nhiều lần khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện.

Quá trình chung sống, nhiều thời điểm vợ chồng cũng không sinh sống cùng nhau. Năm 2012, chị chuyển về ở nhà bố mẹ ruột tại 61 H T Q, quận H K, thành phố Hà Nội, còn anh Lchuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống tại đường Lý Chính Thắng, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đầu năm 2014, anh Lra Hà Nội, anh chị cùng chung sống tại số nhà 18A ngách 241/61 ngõ Chợ K T. Đầu năm 2016, vợ chồng ở nhà thuê tại ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đến cuối năm 2017, chị quay lại về nhà bố mẹ ruột để sinh sống, anh L lại vào cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Đầu năm 2018, anh Llại ra sinh sống cùng chị tại 61 H T Q. Tuy nhiên đến cuối năm 2019, do mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân, anh Lchuyển ra ngoài sinh sống, chị vẫn ở tại 61 H T Q cho đến thời điểm hiện tại.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Linh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh L có 02 con chung là: Hoàng Thái A - sinh ngày 23/7/2015 và Hoàng Minh Th – sinh ngày 24/11/2018. Từ khi vợ chồng ly thân và chị chuyển về sinh sống tại nhà mẹ đẻ thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thư. Cháu Thái A thì vẫn được anh Lvà gia đình trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Các cháu hiện nay vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị có đủ điều kiện về thu nhập và chỗ ở để chăm sóc con chung. Chị đề nghị trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn, chị đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp chăm sóc cháu Minh Thư, anh Lđược trực tiếp chăm sóc cháu Thái A như hiện tại, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, chị không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn anh **Hoàng Hải L**: Anh L hiện đang cư trú tại địa chỉ số nhà 35 ngách 61/7 L Tr, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Mặc dù anh L đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập nhưng anh Lvẫn không có mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh L. Do anh Lkhông thực hiện nghĩa vụ của đương sự, nên phải chịu hậu quả do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà chị H đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa*:

Chị H vẫn giữ nguyện vọng xin ly hôn. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Chị xin ly hôn anh L để được ổn định cuộc sống. Về con chung, tài sản chung, nhà ở chung, chị vẫn giữ nguyện vọng như đã trình bày. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Anh Hoàng Hải Lvắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có lời khai gửi Toà án và không đến Toà án giải quyết vì vậy Toà án không lấy được lời khai của anh Lvà không tiến hành hoà giải được vụ án ly hôn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung, giao con chung là cháu Hoàng Thái A cho anh Ltrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Hoàng Minh Th cho chị

H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H anh L không phải cấp dưỡng đối với con chung. Về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ, chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Giành cho anh L quyền khởi kiện về tài sản, nhà ở để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu. Về án phí, chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về tố tụng:**

Tại Biên bản xác minh và các tài liệu khác trong hồ sơ thể hiện Bị đơn là anh Hoàng Hải Lhiện đang cư trú tại số nhà 35 ngách 61/7 L Tr, phường V T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, vì vậy Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Anh Hoàng Hải L theo quy định pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung vụ án:**

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Trà H và anh Hoàng Hải Llấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2009 tại UBND phường L Đ H, quận H B Tr, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình Tòa án giải quyết, chị H tha thiết xin ly hôn vì cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và tính cách, cuộc sống hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng. Quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng nên chị đã chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Xét thấy:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng năm 2018 thì mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị cũng có nhiều thời điểm sống ly thân, không chung sống cùng nhau. Qua xác minh thấy rằng từ thời điểm năm 2019 đến nay, chị H sinh sống tại nhà mẹ ở địa chỉ số 61 H T Q, anh Lsinh sống tại địa điểm khác và hiện nay là ở tại số nhà 35 ngách 61/7 L T, vợ chồng đã ly thân với nhau được một thời gian.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Mặc dù biết việc Tòa án thụ lý vụ án và việc Tòa án triệu tập nhưng anh Lkhông có ý kiến, không tham gia và thực hiện các yêu cầu Tòa án để hòa giải vợ chồng; qua đó thấy rằng anh Lkhông hoàn toàn cố gắng, nỗ lực trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H.

Xét thấy, chị H, anh Lđã không còn duy trì cuộc sống chung vợ chồng được một thời gian, hai vợ chồng không còn sự gắn kết, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh L là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Linh.

2.2. *Về con chung:* Chị H và anh L có hai con chung là: Hoàng Thái A - sinh ngày 23/7/2015 và Hoàng Minh Th – sinh ngày 24/11/2018. Hiện nay cháu Thư đang ở với mẹ tại địa chỉ số 61 H T Q; cháu Thái A hiện đang ở với bố tại địa chỉ số 35 ngách 61/7 L Tr. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn thì Tòa án vẫn giữ nguyên tình trạng chăm sóc con chung như hiện tại để đảm bảo sự ổn định cho các cháu.

Xét việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi vợ chồng ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thư, anh Llà người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thái A. Như chị H trình bày hiện nay các cháu khỏe mạnh, sinh hoạt, học tập và phát triển bình thường. Vì vậy, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, nguyện vọng của chị về giữ nguyên việc chăm sóc con chung như hiện nay là chính đáng, có cơ sở chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hoàng Minh Th cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Hoàng Thái A cho anh Ltrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, điều này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do mỗi người được trực tiếp chăm sóc một con chung nên không phải cấp dưỡng đối với con chung còn lại.

2.3. *Về tài sản chung và nhà ở chung:* Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. *Về công nợ:* Chị H trình bày vợ chồng không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Lkhông có ý kiến về tài sản, nhà ở và công nợ của vợ chồng do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho anh Lkhi anh Lcó đơn yêu cầu.

2.5. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị H, anh Lcó quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

## QUYẾT ĐỊNH

*- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 72; khoản 4 Điều 147; điểm d khoản 3 Điều 203; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.*

**Xử**:

**1.** Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Trà H đối với anh Hoàng Hải L. Chị H được ly hôn với anh L.

**2.** *Về con chung:* Chị Nguyễn Trà H và anh Hoàng Hải L có hai con chung tên là: Hoàng Thái A - sinh ngày 23/7/2015 và Hoàng Minh Th – sinh ngày 24/11/2018.

Giao con chung là Hoàng Minh Th cho chị Nguyễn Trà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con chung là Hoàng Thái A cho anh Hoàng Hải Ltrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi hai bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H, anh Lcó quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***3.*** *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**4.** *Về công nợ*: Chị H xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho anh Lkhi có đơn yêu cầu.

**5.** *Về án phí:* Chị Nguyễn Trà H phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0003953 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Trà H, vắng mặt anh Hoàng Hải Linh. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q.Hai Bà Trưng;*
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;*
- *UBND P. Đ H, Q.H B T, Hà Nội*

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01.09 ngày 27/10/2009)*
- *Lưu HS,VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Nam**